TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2024/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ khoản 3, Điều 26; 35; Điều 147; khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 166, 278, 280, 357, 463,466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 162/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Hồng P, sinh năm 1985.

Trú quán: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1981.

Trú quán: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú tại: Tổ Dân phố H, thị trấn H, huyện Đ, Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Trung T nhất trí trả cho chị Dương Hồng P số tiền cám chăn lợn còn thiếu là **152.002.500**đ *(một trăm năm mươi hai triệu, không trăm linh hai nghìn, năm trăm đồng).*

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật chị Dương Hồng P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Trung T không thi hành được khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các

bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

+ Về án phí: Anh Nguyễn Trung T nhất trí chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là **3.800.000**đ vào ngân sách nhà nước.

+ Hoàn trả cho chị Dương Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **3.500.000**đ theo biên lai thu số 0002170 ngày 31/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chinh